TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Phật giáo cung cấp giải pháp phát huy tiềm năng, tránh cạm bẫy AI (P.2 - Hết)

ISSN: 2734-9195 14:10 25/10/2026

AI có thể hỗ trợ việc học giáo pháp. Nhưng hiểu giáo pháp, sống với giáo pháp và chuyển hóa bản thân bằng giáo pháp là những tiến trình không thể chỉ được đo bằng lượng thông tin đã tiếp nhận.

AI có thể hỗ trợ việc học Phật, nhưng liệu có thể thay thế người thầy trên hành trình tâm linh? Cuộc đối thoại giữa Justin Kelley và Jacob Fisher đi sâu vào ranh giới giữa thông tin và sự dẫn dắt tinh thần, giữa khả năng xử lý tri thức của công nghệ và chiều sâu của sự chứng ngộ.

Khi công nghệ ngày càng đan xen vào mọi phương diện của đời sống con người, các cộng đồng tâm linh cũng bắt đầu đặt câu hỏi: Liệu trí tuệ nhân tạo (AI) có thể đóng góp tích cực cho hành trình tỉnh thức hay không, và nếu có, thì bằng cách nào?



Chúng tôi đã mời Justin Kelley, đồng Giám đốc điều hành Tergar Institute (Viện Tergar), cùng Jacob Fisher, thành viên đội ngũ giảng dạy của Viện, tham gia cuộc đối thoại nhằm khám phá câu hỏi phức tạp: AI có thể đóng góp thực chất cho sự phát triển tâm linh và thực hành quán chiếu hay không, và đạo đức Phật giáo có thể định hướng việc sử dụng công nghệ này như thế nào?

*(**Xem P.1** của cuộc đối thoại).*

Trong P.2, hai diễn giả tiếp tục trao đổi về những hệ quả đạo đức khi sử dụng AI để đảm nhiệm các vai trò vốn thuộc về người thầy và người hướng dẫn.

AI có thể thay thế người thầy tâm linh?

JUSTIN:

Những hệ quả đạo đức sẽ là gì nếu chúng ta sử dụng AI để đảm nhiệm những vai trò vốn thuộc về người thầy hoặc người hướng dẫn?

Tôi hiểu câu hỏi này theo một cách hơi khác: liệu việc sử dụng AI với tư cách người thầy hay người hướng dẫn có kéo theo những hệ quả đạo đức nào?

Đây là vấn đề khiến tôi suy nghĩ rất nhiều, ở một phương diện hết sức cá nhân.

Chẳng hạn, tại Tergar Institute, chúng tôi đang giảng dạy một khóa học mang tên *Foundations of Buddhist Experience* (Nền tảng trải nghiệm Phật giáo). Trong khóa học này, chúng tôi được tiếp nhận những lời giảng quý báu từ Rinpoche và các Khenpo. Tôi ghi chép rất cẩn thận những lời giảng ấy, sau đó sử dụng phần mềm AI để hỗ trợ sắp xếp và hệ thống hóa ghi chép.

Tiếp theo, tôi kiểm tra lại để bảo đảm nội dung chính xác, ý nghĩa không bị thay đổi rồi mới chia sẻ với học viên. Những tài liệu này đang trở nên rất quan trọng đối với họ.

Từ góc nhìn của tôi, điều đó đặt ra câu hỏi về quyền tác giả và quyền ghi nhận công lao sáng tạo.

Tôi nghĩ ẩn sau câu hỏi này còn có một khía cạnh rất hữu ích. Tôi sử dụng AI khá rộng rãi trong việc thiết kế chương trình học, xây dựng các hoạt động học tập và tổ chức những trải nghiệm giáo dục. Tôi xem AI như một đối tác hỗ trợ tư duy.

Tôi chủ động yêu cầu AI đảm nhiệm vai trò ấy: giúp chúng tôi nhìn lại những gì đã thực hiện, phát triển chúng theo hướng tích cực và đề xuất những ý tưởng mới. Theo cách đó, AI thực sự trở thành một đối tác đối thoại hữu ích.

Tôi chưa bao giờ xem bản thân AI là người thầy hay người hướng dẫn. Có thể tôi đã hiểu câu hỏi ban đầu theo một hướng khác, nhưng đó là phản hồi đầu tiên của tôi.

JACOB:

Tôi cho rằng tất cả những cách anh vừa mô tả đều hoàn toàn hợp lý. Tôi cũng thường suy nghĩ theo hướng tương tự.

Tuy nhiên, nếu bàn đến những hệ quả đạo đức của việc thay thế người thầy hoặc người hướng dẫn bằng AI, thì có rất nhiều vấn đề nghiêm trọng cần xem xét.

Điều đầu tiên tôi nghĩ đến, dựa trên hiểu biết hiện nay và có lẽ trong một thời gian tới, là AI không có tri giác theo nghĩa đang được bàn đến ở đây. Mối tương tác giữa chúng ta với AI không phải là mối quan hệ giữa hai hữu thể cùng có sự tỉnh biết và Phật tính. Về cơ bản, đó là một người đang tương tác với thông tin.

Theo tôi, điều đó không đủ để tạo nên một người thầy đúng nghĩa, cũng như AI không phải là một nhà tâm lý học đáng tin cậy để có thể thay thế hoàn toàn con người. AI không thể tiếp cận toàn bộ những thông tin mà một người có thể truyền đạt trong một cuộc trò chuyện trực tiếp.

Thứ hai, dù AI có thể cung cấp thông tin chính xác và trả lời các câu hỏi, điều đó không có nghĩa là nó đang thực sự dẫn dắt ai đó trên phương diện tâm linh. Bởi lẽ, xét theo bản chất của khái niệm này, sự dẫn dắt tâm linh là một mối liên hệ giữa hai hữu thể.

Vì AI không có tri giác theo nghĩa ấy, tôi cho rằng nó đơn giản là không thể thực hiện việc hướng dẫn tâm linh đúng nghĩa.

Dĩ nhiên, người dùng có thể gán cho AI vai trò đó, hoặc tự cảm thấy mình đang nhận được sự dẫn dắt tinh thần từ nó. Nhưng đó là một chuyện; còn việc thực sự có được sự hướng dẫn tâm linh lại là chuyện khác.

JUSTIN:

Tôi nhớ đã đọc cuốn *Nexus* của Yuval Noah Harari, trong đó tác giả bàn về sự trao đổi thông tin và những bước tiến công nghệ xuyên suốt lịch sử, chẳng hạn như máy in và radio — những phương tiện truyền tải thông tin mà trước đó con người chưa từng có.

Theo điều tôi nhớ, Harari đưa ra một ví dụ như sau: trước khi máy in ra đời, việc nhìn thấy một văn bản gần như đồng nghĩa với việc người ta tin rằng đó là lời của Thiên Chúa, bởi sao chép văn bản khi ấy vô cùng khó khăn.

Nhưng rồi, khi máy in xuất hiện, con người bắt đầu đọc những câu chuyện tưởng tượng và thần thoại không dựa trên nền tảng tôn giáo.

Điều đó đã tác động như thế nào đến tâm thức con người?

Tôi nghĩ chúng ta đang đứng trước một bước ngoặt đáng chú ý. Một phần của văn tuệ - trí tuệ phát sinh từ việc lắng nghe và tiếp nhận giáo pháp được hình thành thông qua văn bản. Chúng ta đọc chữ viết. Xét ở khía cạnh đó, việc tiếp nhận này không nhất thiết đòi hỏi sự tương tác trực tiếp giữa người với người.

Thông thường, việc đọc vẫn được bổ trợ bằng trao đổi trực tiếp, nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Đặc biệt trong thế kỷ XXI, nhiều người ở những vùng rất xa xôi chỉ có thể tiếp nhận thông tin qua chữ viết, thay vì được trực tiếp gặp gỡ và trao đổi với người truyền đạt.

Vì thế, có lẽ vấn đề này phần nào phụ thuộc vào độ chính xác của phần mềm AI?

JACOB:

Tôi nghĩ anh nói đúng.

Như Mingyur Rinpoche từng đề cập, văn bản cũng có thể đóng vai trò như một người thầy. Từ rất lâu, sách vở và các văn bản đã đảm nhiệm vai trò hướng dẫn con người theo nhiều cách khác nhau.

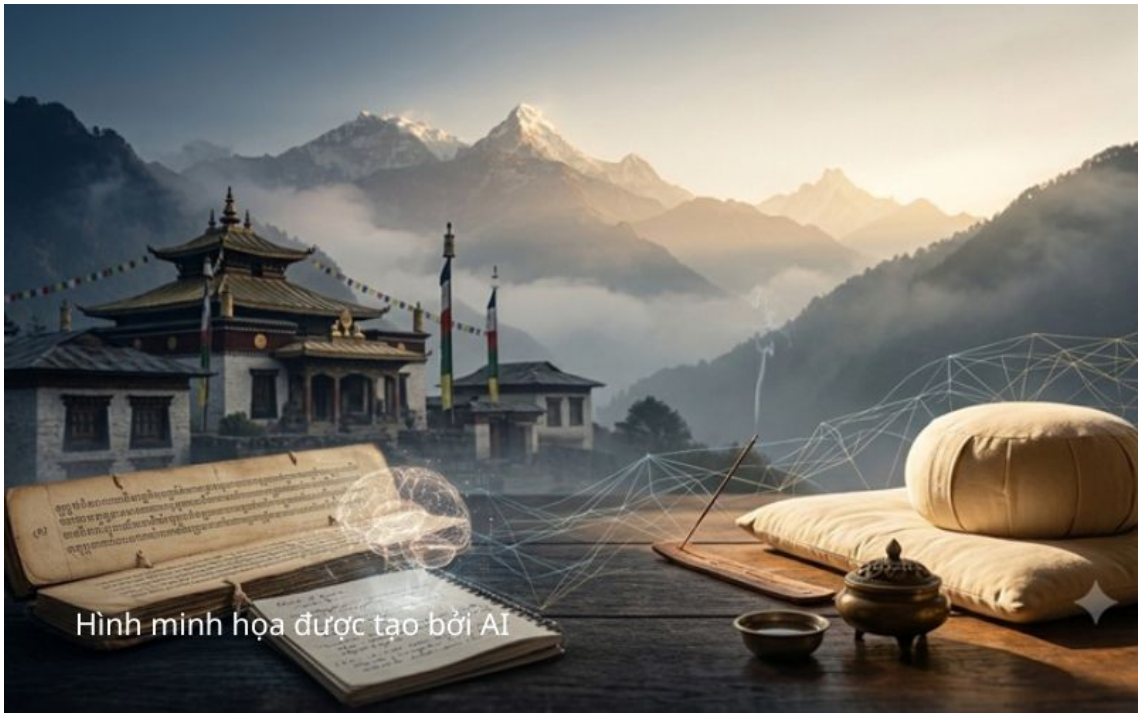

Vì vậy, nếu AI chỉ đơn thuần tạo ra một phiên bản văn bản tinh tế hơn để hướng dẫn người đọc, thì nó hoàn toàn có thể đảm nhiệm chức năng ấy về cơ bản, trở thành một người thầy thông qua văn bản.

Cách tôi trả lời câu hỏi trước đó chủ yếu xuất phát từ việc xem xét tình huống AI đảm nhận vai trò của một người thầy hoặc người hướng dẫn bằng xương bằng thịt.

Nếu AI hay thuật toán có thể cung cấp một phiên bản văn bản được diễn giải tinh tế hơn, đồng thời bảo đảm thông tin chính xác, thì nó có thể đưa ra những hướng dẫn sâu sát hơn.

Tuy nhiên, có một điểm khác biệt cần được nói rõ. Một văn bản chân thực, do người đã chứng ngộ ý nghĩa của giáo pháp viết ra để chia sẻ hiểu biết của chính mình, chứa đựng trong đó sức mạnh, ý nghĩa và giá trị đặc biệt của sự hiểu biết cùng chứng nghiệm thực sự nơi tác giả.

Những điều ấy được kết tinh trong văn bản.

Tôi nghĩ giá trị đó có thể được chuyển tải qua hoạt động dịch thuật. Nhưng liệu nó có thể được truyền tải qua một thuật toán AI tạo ra nội dung mà không có ý hướng thực sự nhằm đem lại lợi ích cho những người sẽ đọc nội dung ấy trong tương lai hay không, lại là một vấn đề hoàn toàn khác.

JUSTIN:

Tôi từng trao đổi về vấn đề này với các cháu gái, cháu trai của mình, và sau này cũng sẽ nói chuyện với các con tôi.

Trẻ em ngày nay tiếp xúc với một khối lượng thông tin mà ở cùng độ tuổi, tôi chưa từng phải đối diện.

Điều tôi nhận thấy, đặc biệt qua mạng xã hội, là các em so sánh bản thân với quá nhiều người đến mức việc tiếp nhận và xử lý lượng thông tin ấy một cách lành mạnh trở nên vô cùng khó khăn.

Với AI, quy mô thông tin còn lớn hơn theo cấp số nhân; số lượng điểm dữ liệu gần như vượt quá khả năng tiếp nhận của con người.

Ngay cả khi nhìn vào những tác giả lớn của truyền thống Tây Tạng, những người đọc rất nhiều và biên soạn các bộ luận giải công phu, lượng thông tin họ tiếp cận vẫn nằm trong giới hạn có thể quản lý được.

Nhưng hiện nay, nếu dựa vào AI như một người thầy thông qua văn bản, theo cách anh vừa mô tả, thì việc kiểm chứng và thiết lập các cơ chế đối trọng trở nên gần như bất khả thi. Vấn đề này đòi hỏi phải xem xét nhiều sắc thái rất tinh tế.

Hôm nay, chúng tôi đã dành cả ngày thảo luận về tâm: Tâm của Đức Phật là gì? Tâm bị nhiễm ô là gì? Phiền não là gì?

Chúng tôi cùng tìm hiểu những câu hỏi ấy với một vị thầy đã chứng ngộ, hoặc ít nhất là một người thầy có trình độ và kinh nghiệm thực hành rất sâu sắc.

Loại bỏ người thầy ấy rồi thay thế bằng phần mềm AI thực sự là một lựa chọn đầy rủi ro.

JACOB:

Theo tôi, yếu tố then chốt quyết định liệu một văn bản có thể đóng vai trò như người thầy hay không không chỉ nằm ở bản thân nội dung.

Dĩ nhiên, người đọc hoặc người tiếp nhận văn bản cũng cần có những năng lực và điều kiện nhất định để hiểu, liên hệ và thu nhận lợi ích từ thông tin ấy.

Nhưng xét từ phía tác giả, vấn đề không đơn thuần là cung cấp thông tin chính xác. Trong một số văn bản, điều được diễn đạt bằng ngôn từ chính là sự chứng ngộ của tác giả.

Sức mạnh không nằm ở bản thân câu chữ hay ý nghĩa theo nghĩa đen, mà nằm ở ý hướng của người viết. Và chúng ta tiếp nhận được điều đó thông qua văn bản của họ.

Đó cũng là lý do Lama Zopa Rinpoche đặc biệt quan tâm đến những bài cầu nguyện rất dài. Những bài nguyện ấy do các bậc đã chứng ngộ trước tác, chắt lọc sự chứng ngộ của mình và kết tinh vào từng lời nguyện.

Nội dung ấy bắt nguồn trực tiếp từ sự chứng ngộ của các ngài.

Tôi nghĩ điều đó có thể đem đến một cách nhìn sâu sắc về thực tại trong bối cảnh tâm linh, qua đó định hướng cho chúng ta.

JUSTIN:

Tôi có thêm một ý tưởng khác, có lẽ hơi lệch khỏi chủ đề chính, nhưng đây là điều tôi thường khuyến khích học viên thực hiện: tiếp cận giáo pháp ở một vài cấp độ khác nhau.

Cấp độ thứ nhất mang tính ứng biến cao. Người học tiếp nhận lời giảng rồi cố gắng hiểu và diễn giải những gì mình nghe được ngay tại thời điểm đó, trong phạm vi khả năng của mình.

Cấp độ thứ hai có cấu trúc rõ ràng hơn. Ở đó, người học cố gắng tìm hiểu cách truyền thống và dòng truyền thừa trình bày, giải thích giáo pháp.

Đôi khi, giữa hai cách tiếp cận này tồn tại một khoảng cách trong nhận thức. Khi sự hiểu biết của chúng ta phát triển, cần có thời gian để thực sự thấu hiểu ý nghĩa của những lời dạy.

Từ đó, tôi tự hỏi: khi bàn đến việc AI thay thế người thầy, liệu còn có một vai trò khác, hiện chúng ta chưa hình dung đầy đủ mà một thực thể không có tri giác theo nghĩa đang được thảo luận ở đây, nhưng lại rất sắc bén và có khả năng phản hồi linh hoạt, có thể đảm nhiệm hay không?

JACOB:

Đó là một ý kiến rất đáng chú ý.

Chẳng hạn, tôi nghĩ AI có thể hoạt động rất tốt với vai trò một đối tác tranh biện.

Tôi từng sử dụng AI để chuẩn bị cho một vài cuộc phỏng vấn. Nó đưa ra những câu hỏi rất hay và giúp tôi nhận diện những điểm còn thiếu chặt chẽ trong lập luận.

Như anh vừa nói, sử dụng AI làm đối tác trò chuyện hoặc người cùng thảo luận có thể rất hữu ích. Khi đó, chúng ta không dựa vào AI để cung cấp thông tin, mà sử dụng nó để khơi gợi những nhận thức và hiểu biết của chính mình một việc mà AI thực hiện khá tốt.

JUSTIN:

Chính xác.

Điều đó kết nối trở lại với hai phương thức tiếp cận mà tôi vừa đề cập: một bên là học hỏi theo hướng ứng biến, một bên là tìm hiểu cách dòng truyền thừa trình bày giáo pháp.

Lý tưởng nhất là theo thời gian, chúng ta có thể đưa hai phương thức này đến gần nhau hơn. Và AI có thể trở thành một trong những công cụ giúp thu hẹp khoảng cách ấy.

[Góc nhìn biên tập]: AI có thể là người đối thoại, và cũng có thể là người thầy?

Điểm đáng chú ý nhất của cuộc đối thoại không nằm ở việc xác định AI tốt hay xấu đối với đời sống tâm linh, mà ở sự phân biệt giữa ba vai trò thường bị đánh đồng: công cụ cung cấp thông tin, đối tác hỗ trợ tư duy và người thầy thực sự dẫn dắt quá trình tu học.

Ở vai trò thứ nhất, AI có thể giúp hệ thống hóa ghi chép, giải thích thuật ngữ, tổng hợp tài liệu và mở rộng khả năng tiếp cận tri thức Phật học. Ở vai trò thứ hai, AI có thể đặt câu hỏi, kiểm tra lập luận, đưa ra những góc nhìn đối lập và khơi gợi người học tự suy nghĩ. Đây là những ứng dụng có tiềm năng thực tế, miễn là thông tin được kiểm chứng và người sử dụng vẫn giữ vai trò chủ động.

Nhưng vai trò thứ ba phức tạp hơn nhiều. Một người thầy trong truyền thống Phật giáo không chỉ truyền đạt kiến thức. Người thầy còn giúp người học nhận diện những giới hạn trong nhận thức, xem xét động cơ, điều chỉnh phương pháp thực hành và hiểu giáo pháp trong mối liên hệ với hoàn cảnh sống cụ thể. Mối quan hệ ấy được hình thành qua thời gian, sự quan sát, trách nhiệm và kinh nghiệm thực hành.

Một hệ thống AI có thể tạo ra lời khuyên nghe rất sâu sắc, nhưng khả năng diễn đạt giống một người thầy không tự động chứng minh rằng nó có sự chứng nghiệm tương ứng. Cần phân biệt giữa việc tái hiện ngôn ngữ của trí tuệ và trí tuệ được hình thành qua quá trình tu tập, chuyển hóa và thể nghiệm.

Tuy nhiên, cũng không nên vì thế mà phủ nhận vai trò của văn bản. Kinh điển, luận giải, trước tác và những bài nguyện của các bậc thầy từ lâu đã trở thành phương tiện giúp người học tiếp cận giáo pháp, kể cả khi không có cơ hội trực tiếp gặp gỡ người truyền dạy. AI có thể hỗ trợ việc tìm kiếm, sắp xếp, so sánh và giải thích những nguồn tư liệu ấy. Vấn đề nằm ở độ chính xác, tính trung thành với nguyên bản, khả năng nhận diện giới hạn và sự minh bạch về nguồn gốc nội dung.

Đặc biệt, trong môi trường AI tạo sinh, một câu trả lời trôi chảy chưa chắc đã là câu trả lời đúng. Một bản tóm lược mạch lạc chưa chắc giữ được đầy đủ sắc thái giáo lý. Một lời giải thích nghe hợp lý chưa chắc phản ánh đúng quan điểm của truyền thống hoặc vị thầy được viện dẫn. Vì vậy, đối với nội dung Phật học, việc kiểm chứng kinh văn, nguồn trích dẫn, bối cảnh và cách diễn giải vẫn là yêu cầu không thể xem nhẹ.

Từ góc nhìn Phật học, có lẽ hướng tiếp cận phù hợp không phải là đặt AI vào vị trí thay thế người thầy, mà là xác định những công việc AI có thể hỗ trợ và những giới hạn cần được tôn trọng. AI có thể là công cụ học tập, đối tác tranh biện và phương tiện gợi mở tư duy. Nhưng việc tu tập, tự quán sát, chịu trách nhiệm với hành động và chuyển hóa những tập khí của bản thân vẫn đòi hỏi sự tham gia trực tiếp của con người.

Câu hỏi cuối cùng không phải là liệu AI có thể nói giống một vị thầy hay không, mà là việc sử dụng AI có giúp người học hiểu sâu hơn, tư duy độc lập hơn và thực hành có trách nhiệm hơn hay không.

Nếu công nghệ giúp con người chủ động tìm hiểu, biết đặt câu hỏi và kiểm chứng những gì mình tiếp nhận, nó có thể trở thành một phương tiện hữu ích. Ngược lại, nếu người học tuyệt đối hóa câu trả lời của AI, xem sự trôi chảy của ngôn ngữ như bằng chứng của trí tuệ hoặc giao phó toàn bộ quá trình suy xét cho máy móc, phương tiện ấy có thể trở thành nguồn gây nhầm lẫn.

AI có thể hỗ trợ việc học giáo pháp. Nhưng hiểu giáo pháp, sống với giáo pháp và chuyển hóa bản thân bằng giáo pháp là những tiến trình không thể chỉ được đo bằng lượng thông tin đã tiếp nhận.

Đó cũng là ranh giới quan trọng mà cuộc đối thoại này gợi mở: sử dụng công nghệ để mở rộng việc học, nhưng không để công nghệ thay thế trách nhiệm tỉnh thức của chính người học.

Người biên soạn và biên tập: **Wendy Wank**/Chuyển ngữ: **Thường Nguyên**

Nguồn link: https://tergarinstitute.org/blog/beyond-intelligence-promise-and-pitfall-of-ai-in-buddhism-part-1/

Về các diễn giả

Justin Kelley, Tiến sĩ (PhD)



Justin Kelley là đồng Giám đốc điều hành Tergar Institute (Viện Tergar). Ông nhận bằng Tiến sĩ tại Đại học Rice (Rice University, Hoa Kỳ).

Các nghiên cứu của ông tập trung vào những hệ thống thiền định và triết học trong Phật giáo Ấn Độ và Tây Tạng, hiện tượng học, nghiên cứu về thực hành quán chiếu và lý thuyết học tập.

Triết lý giảng dạy của ông nhấn mạnh việc học tập mang tính chuyển hóa, gắn kết và ứng dụng thực tiễn.

Justin đồng thời là Giám đốc điều hành Tergar School (Trường Tergar), nơi ông tham gia định hình mô hình giáo dục từ mẫu giáo đến lớp 12, kết hợp chính niệm, phương pháp học tập dựa trên lòng từ bi và sự xuất sắc trong học thuật.

Jacob Fisher, Tiến sĩ (PhD)



Jacob Fisher là thành viên đội ngũ giảng dạy của Tergar Institute. Ông nhận bằng Tiến sĩ tại Đại học Oxford (University of Oxford, Vương quốc Anh).

Các nghiên cứu của ông tập trung vào lịch sử tư tưởng, hiện tượng học Trung quán (Madhyamaka) và thực hành thiền định.

Ông cũng đã hoàn thành Chương trình Cao học Nghiên cứu Phật giáo Kinh thừa và Mật thừa kéo dài sáu năm của FPMT (Foundation for the Preservation of the Mahayana Tradition - Tổ chức Bảo tồn Truyền thống Đại thừa), một chương trình học toàn thời gian theo định hướng truyền thống, được xây dựng dựa trên mô hình đào tạo Geshe (học vị học thuật Phật giáo Tây Tạng) tại Viện Lama Tsongkhapa, Italia.

Chú giải thuật ngữ:

1] Tergar Institute (Viện Tergar): Đơn vị nghiên cứu, giảng dạy và tổ chức các hoạt động học tập liên quan đến thiền định, Phật học và thực hành quán chiếu, gắn với truyền thống giảng dạy của thiền sư Yongey Mingyur Rinpoche.

2] Rinpoche: Danh xưng kính trọng trong Phật giáo Tây Tạng, thường dùng để gọi các vị thầy tâm linh được tôn kính hoặc những vị được xác nhận là các bậc tái sinh có vai trò quan trọng trong truyền thống.

3] Khenpo: Danh hiệu học thuật trong Phật giáo Tây Tạng, thường dành cho những vị đã trải qua chương trình nghiên cứu Phật học chuyên sâu. Trong một số bối cảnh, Khenpo cũng đảm nhiệm vai trò giảng dạy và hướng dẫn tu học.

4] Người thầy tâm linh (Spiritual Teacher): Người hướng dẫn quá trình học hỏi và thực hành trên con đường tâm linh. Trong Phật giáo, vai trò này có thể bao gồm truyền đạt giáo pháp, hướng dẫn phương pháp tu tập và giúp người học nhận diện những trở ngại trong quá trình thực hành.

5] Văn tuệ (Listening Wisdom): Trí tuệ phát sinh từ việc nghe, đọc và tiếp nhận giáo pháp. Văn tuệ là một bước quan trọng trong tiến trình học Phật, nhưng cần được tiếp nối bằng suy xét và thực hành để trở thành hiểu biết sâu sắc.

6] Văn bản như người thầy (Textual Teacher): Cách diễn đạt chỉ vai trò hướng dẫn của kinh điển, luận giải, trước tác hoặc tài liệu học tập. Văn bản có thể giúp người học tiếp cận giáo pháp mà không cần trực tiếp gặp tác giả hay người giảng dạy, nhưng việc hiểu đúng còn phụ thuộc vào bối cảnh, năng lực người đọc và độ tin cậy của nguồn tư liệu.

7] Dòng truyền thừa (Lineage): Dòng tiếp nối việc truyền trao giáo pháp, phương pháp thực hành và sự hướng dẫn giữa các thế hệ thầy trò trong một truyền thống Phật giáo. Việc tìm hiểu dòng truyền thừa giúp người học nhận diện bối cảnh giáo lý và phương pháp tu tập mà một lời dạy thuộc về.

8] Chứng ngộ (Realization): Trong ngữ cảnh Phật giáo, chỉ sự thấu hiểu có tính thể nghiệm đối với giáo pháp hoặc thực tại thông qua quá trình tu tập. Chứng ngộ không đơn thuần là biết nhiều thông tin, ghi nhớ giáo lý hay có khả năng diễn giải lưu loát.

9] Tâm bị nhiễm ô (Defiled Mind): Cách diễn đạt chỉ trạng thái tâm bị chi phối bởi vô minh, tham ái, sân hận và những yếu tố gây cản trở sự nhận biết sáng suốt. Cách phân tích cụ thể có thể khác nhau tùy truyền thống và hệ thống giáo lý.

10] Phiền não (Kleśa): Những trạng thái tâm lý gây mê lầm và khổ đau, thường bao gồm tham, sân, si cùng các dạng chấp thủ và nhận thức sai lầm. Trong Phật giáo, nhận diện và chuyển hóa phiền não là một nội dung trọng yếu của thực hành.

11] Lama Zopa Rinpoche: Một vị thầy Phật giáo Tây Tạng, đồng sáng lập FPMT (Foundation for the Preservation of the Mahayana Tradition – Tổ chức Bảo tồn Truyền thống Đại thừa), được biết đến qua các hoạt động giảng dạy, hướng dẫn tu tập và biên soạn, truyền bá những thực hành Phật giáo Đại thừa.

12] Bài nguyện (Prayer): Trong bối cảnh Phật giáo Tây Tạng, bài nguyện có thể bao gồm lời phát nguyện, lời cầu thỉnh, sự tán dương và những nội dung thực hành nhằm nuôi dưỡng Bồ đề tâm, trí tuệ hoặc các phẩm chất giác ngộ. Bài nguyện không chỉ mang ý nghĩa cầu xin mà còn có thể là phương tiện tu tập và quán chiếu.

13] AI tạo sinh (Generative AI): Nhóm hệ thống AI có khả năng tạo văn bản, hình ảnh, âm thanh hoặc các dạng nội dung khác dựa trên dữ liệu và quá trình huấn luyện. Khả năng tạo nội dung mạch lạc không bảo đảm rằng thông tin được tạo ra luôn chính xác hoặc trung thành với nguồn gốc.

14] Đối tác tranh biện (Debate Partner): Vai trò AI đưa ra câu hỏi phản biện, tìm điểm yếu trong lập luận và gợi ý những quan điểm đối lập để người sử dụng kiểm tra suy nghĩ của chính mình. Đây là cách sử dụng AI nhằm kích thích tư duy độc lập, thay vì mặc nhiên xem hệ thống là nguồn chân lý.

15] Học tập theo hướng ứng biến (Improvisational Learning): Cách tiếp cận trong đó người học chủ động phản hồi, liên hệ và diễn giải điều vừa tiếp nhận ngay trong quá trình học. Trong bài viết, cách tiếp cận này được đặt cạnh việc nghiên cứu có hệ thống cách dòng truyền thừa trình bày giáo pháp.

16] Quyền tác giả và ghi nhận đóng góp (Authorship): Vấn đề xác định ai tạo ra, biên soạn hoặc chịu trách nhiệm đối với một nội dung. Khi AI hỗ trợ tổ chức ghi chép, biên tập hay tạo tài liệu Phật học, cần minh bạch về nguồn tư liệu, mức độ sử dụng AI và đóng góp của người biên soạn, đồng thời bảo đảm nội dung không làm sai lệch lời dạy được trích dẫn.

17] Yuval Noah Harari: Nhà sử học và tác giả người Israel, được biết đến qua các tác phẩm về lịch sử nhân loại, công nghệ và tương lai xã hội. *Nexus* là một tác phẩm của ông bàn về mạng lưới thông tin và mối quan hệ giữa thông tin, quyền lực và xã hội.

18] Chính niệm (Mindfulness): Năng lực nhận biết những gì đang diễn ra nơi thân, cảm thọ và tâm. Trong thực hành Phật giáo, chính niệm không chỉ là chú ý mà còn gắn với sự tỉnh giác và tiến trình tu tập hướng đến giảm trừ mê lầm, khổ đau.

19] Phương tiện thiện xảo (Skillful Means): Khái niệm Phật giáo, đặc biệt quan trọng trong Đại thừa, chỉ khả năng vận dụng phương pháp phù hợp với căn cơ, hoàn cảnh và nhu cầu của người học nhằm hỗ trợ sự hiểu biết và chuyển hóa. Khi liên hệ với AI, khái niệm này chỉ nên được sử dụng như một gợi mở về công cụ hỗ trợ, không đồng nghĩa với việc mặc nhiên công nhận AI có trí tuệ hay phương tiện thiện xảo theo nghĩa giác ngộ.

20] Claude: Hệ thống AI do Anthropic phát triển, được nhắc đến trong cuộc đối thoại như một ví dụ liên quan đến việc sử dụng AI và những câu hỏi về đạo đức công nghệ.